| UBND HUYỆN KON RẪY<br>**HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC CẤP XÃ NĂM 2024** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
|---|---|
| Số: 02 /TB-HĐTD | *Kon Rẫy, ngày 18 tháng 9 năm 2024* |

# THÔNG BÁO
## Danh sách và Triệu tập thi sinh dự thi Vòng 1 kỳ tuyển dụng công chức cấp xã năm 2024

Thực hiện Kế hoạch số 145/KH-UBND ngày 26 tháng 7 năm 2024 của Uỷ ban nhân dân huyện Kon Rẫy về việc ban hành Kế hoạch tuyển dụng công chức cấp xã năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 666/QĐ-UBND ngày 23 tháng 8 năm 2024 của Uỷ ban nhân dân huyện Kon Rẫy về việc thành lập Hội đồng tuyển dụng công chức cấp xã năm 2024; Quyết định số 454/QĐ-UBND ngày 18 tháng 9 năm 2024 của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân huyện Kon Rẫy về việc phê duyệt danh sách thí sinh đủ điều kiện tham dự kỳ thi tuyển dụng công chức cấp xã năm 2024.

Hội đồng tuyển dụng công chức cấp xã năm 2024 (*gọi tắt là Hội đồng tuyển dụng*) thông báo triệu tập thi sinh dự thi Vòng 1 kỳ tuyển dụng công chức cấp xã năm 2024, cụ thể như sau:

**I. Danh sách triệu tập thí sinh đủ điều kiện dự tuyển vòng 1:** Chi tiết tại danh sách kèm theo Thông báo này.

**II. Triệu tập thí dự thi vòng 1 kỳ tuyển dụng công chức cấp xã năm 2024:**

**1. Thời gian, địa điểm, thứ tự các phần thi và hình thức thi**

***1.1. Thời gian:*** Từ ngày 27/9/2024 đến ngày 28/9/2024 (*Thứ sáu và thứ bảy*).

| STT | Nội dung | Thời gian thực hiện | Địa điểm |
|---|---|---|---|
| **1** | **Buổi chiều ngày 27/9/2024** | | |
| 1.1 | Dự khai mạc kỳ thi; phổ biến nội quy, quy chế kỳ thi (*có chương trình cụ thể*). | 13 giờ 30 phút đến 14 giờ 50 phút | Hội trường |
| 1.2 | Thí sinh hoàn thành các thủ tục nộp lệ phí thi; nộp hình 4x6 và nhận thẻ dự thi | Từ 15 giờ đến 17 giờ | |
| **2** | **Buổi sáng ngày 28/9/2024** | | |
| 2.1 | Phần thi Tin học (*30 phút*) | 7 giờ 30 phút | Tại các phòng thi |
| 2.2 | Phần thi Ngoại ngữ (*Tiếng anh - 30 phút*) | 9 giờ 00 phút | Tại các phòng thi |
| **3** | **Buổi chiều ngày 28/9/2024** | | |
| 3.1 | Phần thi Kiến thức chung (*60 phút*) | 13 giờ 15 phút | Tại các phòng thi |

*Ghi chú: Đề nghị Thí sinh có mặt tại Phòng thi trước thời gian thi 30 phút.*

*1.2. Hình thức thi:* Thi trắc nghiệm trên giấy.

*1.3. Địa điểm thi:* **Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Kon Rẫy.** Địa chỉ: Thôn 9, xã Đăk Ruồng, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum.

**2. Định hướng nội dung ôn tập:** Thí sinh tự ôn tập theo đề cương tại phụ lục gửi kèm thông báo này.

**3. Một số lưu ý đối với thí sinh dự thi**

- Có mặt đầy đủ, đúng giờ quy định tại Hội trường để dự khai mạc kỳ thi, nghe phổ biến nội quy, quy chế kỳ thi.

**- Hoàn thành các thủ tục dự thi liên quan chậm nhất ngày 27/9/2024:**

**+ Lệ phí dự thi 500.000 đồng/thí sinh**[1] (*Nộp trực tiếp tại Thư ký Hội đồng tuyển dụng trong ngày khai mạc kỳ thi*). Thí sinh phải hoàn thành thủ tục nộp lệ phí mới đủ điều kiện dự thi Vòng 1.

**+ Nộp hình làm thẻ dự thi (ảnh 4x6).**

- Thẻ dự thi cần được bảo quản kỹ để tiếp tục sử dụng cho kỳ thi vòng 2 (*nếu đạt kết quả thi vòng 1*). Ngay khi nhận thẻ, thí sinh kiểm tra, đối chiếu thông tin cá nhân và kịp thời phản ánh, đề nghị điều chỉnh bổ sung (*nếu có*).

- Thông báo này được gửi đến thí sinh đăng ký dự tuyển; đăng tải trên Trang thông tin điện tử huyện Kon Rẫy và niêm yết công khai tại Trụ sở HĐND và UBND huyện Kon Rẫy; trường hợp cá nhân chưa nhận được Thông báo (*bản giấy*) thì vẫn chủ động hoàn thành thủ tục dự thi và tham gia kỳ thi theo thời gian, địa điểm nêu trên.

Hội đồng tuyển dụng công chức cấp xã năm 2024 thông báo để các cơ quan, đơn vị liên quan và thí sinh biết, thực hiện. Đề nghị thí sinh chủ động và thường xuyên theo dõi, cập nhật các thông báo của Hội đồng tuyển dụng công chức trên Trang thông tin điện tử huyện Kon Rẫy *(https://konray.kontum.gov.vn)* để biết, thực hiện./.

***Nơi nhận:***
- Chủ tịch UBND huyện (b/c);
- Các Thành viên Hội đồng;
- Ban giám sát;
- Lưu: HĐTD.

**TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG**
**CHỦ TỊCH**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN KON RẪY T. KON TUM

**PHÓ CHỦ TỊCH UBND HUYỆN**
**Nguyễn Văn Thuỷ**

---

[1] Theo quy định tại Điều 4, Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức

# PHỤ LỤC
# ĐỊNH HƯỚNG NỘI DUNG TỰ ÔN TẬP

*(Ban hành kèm theo Thông báo số 02/TB-HĐTD ngày 18/9/2024 của Hội đồng tuyển dụng công chức cấp xã năm 2024)*

## I. MÔN KIẾN THỨC CHUNG:

1. Hiến pháp năm 2013.

2. Luật Tổ chức Chính phủ 2015.

3. Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015.

4. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019.

5. Luật cán bộ, công chức năm 2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật cán bộ, công chức và viên chức năm 2019.

6. Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2015, sửa đổi bổ sung năm 2020.

7. Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 05 năm 2014 của Chính phủ về việc quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Uỷ ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.

8. Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về sửa đổi Nghị định 37/2014/NĐ-CP quy định về tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

9. Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức.

10. Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

11. Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức;

12. Nghị định số 71/2023/NĐ-CP ngày 20/9/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 của Chính phủ về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức.

13. Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày ngày 13 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức;

14. Nghị định số 48/2023/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày ngày 13 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức (phần công chức).

15. Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư.

16. Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030.

17. Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 04 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

18. Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi Nghị định 61/2018/NĐ-CP về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định 69/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 6 năm 2024 quy định về định danh và xác thực điện tử.

19. Thông tư số 08/2013/TT-BNV ngày 31 tháng 7 năm 2013 của Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

20. Thông tư số 03/2021/TT-BNV ngày 29/6/2021 của Bộ Nội vụ về việc sửa đổi, bổ sung chế độ nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn và chế độ phụ cấp thâm niên vượt khung đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

**II. MÔN TIN HỌC:**

1. Hiểu biết về hệ điều hành Windows.
2. Hiểu biết về ứng dụng Microsoft Word.
3. Hiểu biết về ứng dụng Microsoft Excell.
4. Hiểu biết về ứng dụng Microsoft Powerpoint.
5. Kiến thức cơ bản về Internet.

**III. MÔN NGOẠI NGỮ (TIẾNG ANH):** Thí sinh được kiểm tra kỹ năng sử dụng ngôn ngữ, kỹ năng đọc, viết môn tiếng Anh. Trình độ A (*Bậc 2 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam*).

**IV. ĐỐI VỚI CHỈ TIÊU XÉT TUYỂN** (*chỉ huy trưởng Ban chỉ huy Quân sự xã*): Trả lời phỏng vấn dự kiến 03 câu hỏi (*trong đó: 02 câu về kiến thức, kỹ năng thực thi công vụ của người dự tuyển theo yêu cầu của chức danh cần tuyển; 01 câu hiểu biết về địa phương*). Thời gian phỏng vấn 30 phút (*thí sinh dự thi có không quá 15 phút chuẩn bị trước khi phỏng vấn).*

# DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN THAM DỰ KỲ TUYỂN CÔNG CHỨC CẤP XÃ NĂM 2024

*(Ban hành kèm theo Thông báo số 02/TTr-HĐTD ngày 18 tháng 9 năm 2024 của Hội đồng tuyển dụng công chức cấp xã năm 2024)*

| STT | Họ và tên | | Ngày sinh | Dân tộc | Nữ | Hộ khẩu thường trú | Nơi ở hiện nay *(để báo tin)* | Trình độ đào tạo | Ngành đào tạo | Chuyên ngành đào tạo | Cơ sở đào tạo | Lý do miễn thi ngoại ngữ | Lý do miễn thi Tin học | Đối tượng ưu tiên | VTVL đăng ký dự tuyển | Đơn vị dự tuyển | Đơn vị dự kiến bố trí công tác | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| *(1)* | *(2)* | | *(3)* | *(4)* | *(5)* | *(6)* | *(7)* | *(8)* | *(9)* | *(10)* | *(11)* | *(12)* | *(13)* | *(14)* | *(15)* | *(16)* | *(17)* | *(18)* |
| 1 | Nguyễn Tuấn | Anh | 27/7/1990 | Kinh | | Thị trấn Đăk Rve, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum | Thôn 1, thị trấn Đăk Rve, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum | Đại học | Kiến trúc sư | Kiến trúc công trình | Trường Đại học Duy Tân | Có chứng chỉ tiếng DTTS | | | Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường | UBND xã Đăk Tờ Re | UBND xã Đăk Tờ Re | |
| 2 | Nay Phương | Chi | 01/12/2000 | Ba Na | x | Xã Ngọc Réo, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum | Số nhà 103 đường Nguyễn Huy Lung, P. Thắng Lợi, Tp Kon Tum, tỉnh Kon Tum | Đại học | Luật Kinh tế | Luật Kinh tế | Trường Đại học Đà Nẵng phân hiệu tại Kon Tum | Người DTTS | | Người DTTS | Văn phòng - Thống kê | UBND xã Đăk Ruồng | UBND xã Đăk Ruồng | |
| 3 | A | Chông | 27/7/1986 | Xơ Đăng | | Xã Ia Tơi, huyện Ia H'Drai, tỉnh Kon Tum | Thôn 1, xã Ia Tơi, huyện Ia H'Drai, tỉnh Kon Tum | Đại học | Quản lý đất đai | Quản lý đất đai | Trường Đại học Tây nguyên | Người DTTS | | Người DTTS | Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường | UBND xã Đăk Kôi | UBND xã Đăk Kôi | |
| 4 | Đặng Nguyễn Kim | Chung | 14/6/1986 | Kinh | x | Thị trấn Đăk Rve, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum | Thôn 2, Thị trấn Đăk Rve, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum | Đại học | Kế toán | Kế toán doanh nghiệp | Trường Đại học Kinh tế, Đại học Huế | Có chứng chỉ tiếng DTTS | | | Tài chính - Kế toán | UBND xã Tân Lập | UBND xã Tân Lập | |
| 5 | Đinh Thị | Đạt | 10/8/1996 | Hrê | x | Xã Tân Lập, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum | Thôn 4, xã Tân Lập, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum | Đại học | Quản lý nhà nước | Quản lý nhà nước | Trường Đại học Quy Nhơn | Người DTTS | | Người DTTS | Văn phòng - Thống kê | UBND xã Đăk Kôi | UBND xã Đăk Kôi | |
| 6 | Hà Tiến | Dũng | 08/5/1991 | Tày | | Phường Quang Trung, Tp Kon Tum, tỉnh Kon Tum | Hẻm 30 đường Trần Cao Vân, P. Thống Nhất, Tp Kon Tum, tỉnh Kon Tum | Đại học | Công tác xã hội | Công tác xã hội | Trường Đại học Quy Nhơn | Người DTTS | | Người DTTS | Văn hoá - Xã hội | UBND xã Đăk Ruồng | UBND xã Đăk Ruồng | |
| 7 | A Thánh | Gởi | 30/8/1997 | Gié Triêng | | Xã Đăk Kroong, huyện Đăk Glei, tỉnh Kon Tum | Thôn Đăk Túc, xã Đăk Kroong, huyện Đăk Glei, tỉnh Kon Tum | Đại học | Luật | Luật học | Trường Đại học Đà Lạt | Người DTTS | | Người DTTS | Văn phòng - Thống kê | UBND xã Đăk Ruồng | UBND xã Đăk Ruồng | |
| 8 | Võ Kim | Hoàng | 14/7/2002 | Kinh | | Thị trấn Măng Đen, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum | Số nhà 65, đường Hồ Tùng Mậu, P. Thắng Lợi, Tp. Kon Tum, tỉnh Kon Tum | Đại học | Kinh tế | Kinh tế đầu tư | Trường Đại học Kinh tế Đà Nẵng | | | | Văn phòng - Thống kê | UBND xã Đăk Ruồng | UBND xã Đăk Ruồng | |
| 9 | Y | Hồng | 10/6/1998 | Xơ Đăng | x | Xã Mường Hoong, huyện Đăk Glei, tỉnh Kon Tum | Thôn Đăk Rế, xã Mường Hoong, huyện Đăk Glei, tỉnh Kon Tum | Đại học | Quản lý đất đai | Quản lý đất đai | Trường Đại học Quy Nhơn | Người DTTS | | Người DTTS | Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường | UBND xã Đăk Tờ Re | UBND xã Đăk Tờ Re | |
| 10 | Nguyễn Thị | Huệ | 25/5/1997 | Kinh | x | Xã Đăk Tờ Re, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum | Thôn 12, xã Đăk Tờ Re, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum | Đại học | Luật | Luật học | Trường Đại học Đà Lạt | Có chứng chỉ tiếng DTTS | | | Văn phòng - Thống kê | UBND xã Đăk Tơ Lung | UBND xã Đăk Tơ Lung | |
| 11 | Đinh Lý | Hương | 14/7/1995 | Xơ Đăng | x | Thị trấn Đăk Rve, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum | Thôn 4, thị trấn Đăk Rve, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum | Đại học | Luật | Luật học | Trường Đại học Đà Lạt | Người DTTS | | Người DTTS | Văn phòng - Thống kê | UBND xã Đăk Ruồng | UBND xã Đăk Ruồng | |
| 12 | Tô Thị Lan | Hương | 17/9/2002 | Kinh | x | Thị trấn Đăk Tô, huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum | Khối 8, Thị trấn Đăk Tô, huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum | Đại học | Luật Kinh tế | Luật Kinh tế | Trường Đại học Luật, Đại học Huế | | | | Văn phòng - Thống kê | UBND xã Đăk Ruồng | UBND xã Đăk Ruồng | |
| 13 | Lê Trần Thanh | Huyền | 16/7/1992 | Kinh | x | Thị trấn Đăk Rve, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum | Số nhà 188 đường Hùng Vương, Thôn 1, Thị trấn Đăk Rve, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum | Đại học | Kế toán | Kế toán | Trường Đại học Nha Trang | Có chứng chỉ tiếng DTTS | | | Tài chính - Kế toán | UBND xã Đăk Ruồng | UBND xã Đăk Ruồng | |
| 14 | Y | Lê | 16/02/2000 | Xơ Đăng | x | Xã Đăk Tơ Lung, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum | Thôn Kon Keng, xã Đăk Tơ Lung, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum | Đại học | Luật | Luật | Trường Đại học Quy Nhơn | Người DTTS | | Người DTTS | Văn phòng - Thống kê | UBND xã Đăk Tơ Lung | UBND xã Đăk Tơ Lung | |

| STT | Họ và tên | | Ngày sinh | Dân tộc | Nữ | Hộ khẩu thường trú | Nơi ở hiện nay *(để báo tin)* | Trình độ đào tạo | Ngành đào tạo | Chuyên ngành đào tạo | Cơ sở đào tạo | Lý do miễn thi ngoại ngữ | Lý do miễn thi Tin học | Đối tượng ưu tiên | VTVL đăng ký dự tuyển | Đơn vị dự tuyển | Đơn vị dự kiến bố trí công tác | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| *(1)* | *(2)* | | *(3)* | *(4)* | *(5)* | *(6)* | *(7)* | *(8)* | *(9)* | *(10)* | *(11)* | *(12)* | *(13)* | *(14)* | *(15)* | *(16)* | *(17)* | *(18)* |
| 15 | Trịnh Thị Thuỳ | Linh | 29/9/2001 | Kinh | x | Xã Đăk Ruồng, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum | Thôn 9, xã Đăk Ruồng, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum | Đại học | Quản trị Du lịch và Lữ hành | Quản trị Du lịch và Lữ hành | Trường Đại học Duy Tân | | | | Văn hoá - Xã hội | UBND xã Đăk Ruồng | UBND xã Đăk Ruồng | |
| 16 | Y | May | 30/12/1999 | Xơ Đăng | x | Xã Đăk Tơ Lung, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum | Thôn Kon Keng, xã Đăk Tơ Lung, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum | Đại học | Quản lý nhà nước | Quản lý nhà nước | Trường Đại học Quy Nhơn | Người DTTS | | Người DTTS | Văn phòng - Thống kê | UBND xã Đăk Tơ Lung | UBND xã Đăk Tơ Lung | |
| 17 | Nguyễn Thị | Mến | 16/4/2002 | Kinh | x | Thị trấn Măng Đen, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum | Số nhà 65, đường Lê Hồng Phong, Thị trấn Măng Đen, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum | Đại học | Du lịch | Quản trị dịch vụ Du lịch và Lữ hành | Trường Đại học Đông Á | | | | Văn hoá - Xã hội | UBND xã Đăk Ruồng | UBND xã Đăk Ruồng | |
| 18 | Y | Mốt | 19/3/2001 | Xơ Đăng | x | Xã Đăk Tơ Lung, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum | Thôn Kon Rá, xã Đăk Tơ Lung, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum | Đại học | Luật Kinh tế | Luật Kinh tế | Trường Đại học Đà Nẵng phân hiệu tại Kon | Người DTTS | | Người DTTS | Văn phòng - Thống kê | UBND xã Đăk Tơ Lung | UBND xã Đăk Tơ Lung | |
| 19 | Chu Hồng | Nam | 28/4/1994 | Tày | | Xã Đăk Xú, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum | Thôn 3, Thị trấn Đăk Rve, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum | Đại học | Kế toán | Kế toán | Trường Đại học Đà Nẵng | Người DTTS | | Người DTTS | Tài chính - Kế toán | UBND xã Tân Lập | UBND xã Tân Lập | |
| 20 | Võ Duy | Ngà | 16/4/1998 | Kinh | x | Xã Đăk Ruồng, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum | Số nhà 09 đường Đặng Thái Thuyến, Tp Kon Tum, tỉnh Kon Tum | Đại học | Luật tổ chức kinh doanh | Luật Kinh tế | Trường Đại học Luật, Đại học Huế | | | | Văn phòng - Thống kê | UBND xã Đăk Ruồng | UBND xã Đăk Ruồng | |
| 21 | A | Ngôn | 22/12/1991 | Ba Na | | Xã Ngọc Bay, TP Kon Tum, tỉnh Kon Tum | Thôn Kon Hơ Ngo Klah, xã Ngọc Bay, TP Kon Tum, tỉnh Kon Tum | Đại học | Công tác xã hội | Công tác xã hội | Trường Đại học Quy Nhơn | Người DTTS | | Người DTTS | Văn hoá - Xã hội | UBND xã Đăk Ruồng | UBND xã Đăk Ruồng | |
| 22 | Y | Ngực | 10/3/1991 | Gié Triêng | x | Xã Đăk Ngok, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum | Thôn Đăk Xuân, Xã Đăk Ngok, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum | Cao đẳng | Khoa học xã hội và Nhân văn | Công tác xã hội | Trường Cao đẳng Sư phạm Kon Tum | Người DTTS | | Người DTTS | Văn hoá - Xã hội | UBND xã Đăk Ruồng | UBND xã Đăk Ruồng | |
| 23 | Đinh Thành | Nguyên | 21/9/1994 | Hre | | Xã Đăk Pne, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum | Thôn 2, xã Đăk Pne, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum | Cao đẳng | Quân sự cơ sở | Quân sự cơ sở | Trường Đại học Nguyễn Huệ | Người DTTS | | Người DTTS | Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy Quân sự | UBND xã Đăk Pne | UBND xã Đăk Pne | |
| 24 | A | Niêng | 20/02/1999 | Xơ Đăng | | Xã Đăk Kôi, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum | Thôn Tu Krối, xã Đăk Kôi, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum | Đại học | Quản lý nhà nước | Quản lý nhà nước | Trường Đại học Quy Nhơn | Người DTTS | | Người DTTS | Văn hoá - Xã hội | UBND xã Đăk Ruồng | UBND xã Đăk Ruồng | |
| 25 | Đinh Văn | Phanh | 14/01/1989 | Hrê | | Xã Đăk Pne, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum | Thôn 8, xã Đăk Ruồng, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum | Đại học | Luật | Luật | Trường Đại học Luật, Đại học Huế | Người DTTS | | Người DTTS | Văn phòng - Thống kê | UBND xã Đăk Tơ Lung | UBND xã Đăk Tơ Lung | |
| 26 | Dương Tấn | Quân | 16/12/1997 | Kinh | | Thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai | Tổ dân phố 12, Thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai | Đại học | Kinh tế Nông nghiệp | Kinh tế Nông nghiệp | Trường Đại học Tây nguyên | | | Học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị | Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường | UBND xã Đăk Tờ Re | UBND xã Đăk Tờ Re | |
| 27 | Phạm Văn | Quý | 13/11/2001 | Xơ Đăng | | Xã Đăk Pne, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum | Số nhà 139 đường Võ Thị Sáu, Thôn 5, thị trấn Đăk Rve, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum | Đại học | Quản lý đất đai | Quản lý đất đai | Trường Đại học Quy Nhơn | Người DTTS | | Người DTTS | Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường | UBND xã Đăk Tờ Re | UBND xã Đăk Tờ Re | |
| 28 | Đinh Thị Hồng | Quỳnh | 08/01/1995 | Hrê | x | Xã Đăk Ruồng, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum | Thôn 13, xã Đăk Ruồng, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum | Đại học | Kế toán | Kế toán | Trường Đại học Đà Nẵng phân hiệu tại Kon | Người DTTS | | Người DTTS | Tài chính - Kế toán | UBND xã Tân Lập | UBND xã Tân Lập | |
| 29 | Võ Đình | Tài | 05/11/1989 | Kinh | | Xã Điện Thọ, TX Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam | Số nhà 02, đường số 1, Phong Thử 2, xã Điện Thọ, TX Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam | Thạc sĩ | Xây dựng | Kỹ thuật xây dựng công trình dân dụng và công | Trường Đại học Đà Nẵng | | | | Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường | UBND xã Đăk Kôi | UBND xã Đăk Kôi | |
| 30 | Nguyễn Thị Hoài | Thanh | 01/01/1999 | Kinh | x | Xã Đăk Ruồng, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum | Thôn 13, xã Đăk Ruồng, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum | Đại học | Luật | Luật Hành chính | Trường Đại học Luật, Đại học Huế | | | | Văn phòng - Thống kê | UBND xã Đăk Kôi | UBND xã Đăk Kôi | |

| STT | Họ và tên | | Ngày sinh | Dân tộc | Nữ | Hộ khẩu thường trú | Nơi ở hiện nay *(để báo tin)* | Trình độ đào tạo | Ngành đào tạo | Chuyên ngành đào tạo | Cơ sở đào tạo | Lý do miễn thi ngoại ngữ | Lý do miễn thi Tin học | Đối tượng ưu tiên | VTVL đăng ký dự tuyển | Đơn vị dự tuyển | Đơn vị dự kiến bố trí công tác | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| *(1)* | *(2)* | | *(3)* | *(4)* | *(5)* | *(6)* | *(7)* | *(8)* | *(9)* | *(10)* | *(11)* | *(12)* | *(13)* | *(14)* | *(15)* | *(16)* | *(17)* | *(18)* |
| 31 | Nguyễn Đức | Thành | 02/6/1996 | Kinh | | Thị trấn Đăk Rve, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum | Số nhà 205/6 đường Hoàng Thị Loan, Tp Kon Tum, tỉnh Kon Tum | Cao đẳng | Kế toán | Kế toán | Trường Đại học Đà Nẵng phân hiệu tại Kon | | | | Tài chính - Kế toán | UBND xã Đăk Pne | UBND xã Đăk Pne | |
| 32 | Y | Thảo | 01/01/2000 | Xơ Đăng | x | Xã Đăk Kôi, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum | Thôn Kon Rgỗh, xã Đăk Kôi, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum | Đại học | Quản lý nhà nước | Quản lý nhà nước | Trường Đại học Quy Nhơn | Người DTTS | | Người DTTS | Văn phòng - Thống kê | UBND xã Đăk Kôi | UBND xã Đăk Kôi | |
| 33 | Nguyễn Thị | Thảo | 10/12/1994 | Kinh | x | Xã Đăk Ngọc, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum | Thôn Đăk Tin, xã Đăk Ngọc, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum | Đại học | Kế toán - Kiểm toán | Kế toán | Trường Đại học Ngân hàng TP. HCM | | | | Tài chính - Kế toán | UBND xã Đăk Ruồng | UBND xã Đăk Ruồng | |
| 34 | Lê Xuân | Thịnh | 10/11/1997 | Kinh | | Xã Vinh Quang, Tp Kon Tum, tỉnh Kon Tum | Thôn Trung Thành, xã Vinh Quang, Tp Kon Tum, tỉnh Kon Tum | Đại học | Xây dựng Đảng và Xây dựng chính quyền Nhà nước | Xây dựng Đảng và Xây dựng chính quyền Nhà nước | Học viện Hành chính Quốc gia | | | | Văn phòng - Thống kê | UBND xã Đăk Tơ Lung | UBND xã Đăk Tơ Lung | |
| 35 | A | Thư | 20/4/1997 | Xơ Đăng | | Thị trấn Đăk Rve, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum | Thôn 9, Thị trấn Đăk Rve, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum | Đại học | Luật | Luật học | Trường Đại học Đà Lạt | Người DTTS | | Người DTTS | Văn phòng - Thống kê | UBND xã Đăk Tơ Lung | UBND xã Đăk Tơ Lung | |
| 36 | Nguyễn Thị Hồng | Thư | 13/01/1993 | Kinh | x | Xã Đăk Cấm, Tp Kon Tum, tỉnh Kon Tum | Thôn Trung Thành, xã Vinh Quang, Tp Kon Tum, tỉnh Kon Tum | Đại học | Kinh tế | Kinh tế Tài nguyên và Môi trường | Trường Đại học Nông lâm TP. HCM | | | | Văn phòng - Thống kê | UBND xã Đăk Tơ Lung | UBND xã Đăk Tơ Lung | |
| 37 | Võ Quang | Thuận | 14/9/1998 | Kinh | | Xã Đăk Kôi, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum | Số nhà 81 đường Mạc Đỉnh Chi, Phường Quang Trung, TP. Kon Tum, tỉnh Kon Tum | Đại học | Kế toán | Kế toán | Trường Đại học Quảng Bình | | | | Tài chính - Kế toán | UBND xã Đăk Tờ Re | UBND xã Đăk Tờ Re | |
| 38 | Văn Công | Tuấn | 14/10/1987 | Kinh | | Xã Tân Lập, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum | Thôn 1, xã Tân Lập, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum | Đại học | Xây dựng cầu đường | Xây dựng cầu đường | Trường Đại học Bách khoa Đà Nẵng | Có chứng chỉ tiếng DTTS | | | Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường | UBND xã Đăk Kôi | UBND xã Đăk Kôi | |
| 39 | Tào Thị Thu | Uyên | 26/9/2002 | Kinh | x | Thị trấn Đăk Rve, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum | Thôn 2, Thị trấn Đăk Rve, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum | Đại học | Luật | | Trường Đại học Luật Hà Nội | | | | Văn phòng - Thống kê | UBND xã Đăk Tơ Lung | UBND xã Đăk Tơ Lung | |
| 40 | Y | Vân | 04/5/1994 | Xơ Đăng | x | Xã Đăk Ruồng, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum | Thôn 8, xã Đăk Ruồng, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum | Đại học | Quản lý nhà nước | Quản lý nhà nước | Trường Đại học Quy Nhơn | Người DTTS | | Người DTTS | Văn hoá - Xã hội | UBND xã Đăk Ruồng | UBND xã Đăk Ruồng | |
| 41 | A | Veng | 20/11/1988 | Xơ Đăng | | Xã Đăk Na, huyện Tu Mơ Rông, tỉnh Kon Tum | Thôn Hà Lăng, xã Đăk Na, huyện Tu Mơ Rông, tỉnh Kon Tum | Đại học | Luật | Luật học | Trường Đại học Đà Nẵng phân hiệu tại Kon | Người DTTS | | Người DTTS | Văn phòng - Thống kê | UBND xã Đăk Ruồng | UBND xã Đăk Ruồng | |
| 42 | Y | Vi | 04/5/1994 | Xơ Đăng | x | Xã Đăk Ruồng, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum | Thôn 1, xã Đăk Tơ Lung, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum | Đại học | Quản lý nhà nước | Quản lý nhà nước | Trường Đại học Quy Nhơn | Người DTTS | | Người DTTS | Văn phòng - Thống kê | UBND xã Đăk Tơ Lung | UBND xã Đăk Tơ Lung | |
| 43 | Lương Đình | Việt | 04/7/1991 | Kinh | | Thị trấn Đăk Rve, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum | Số nhà 12 đường Hồ Xuân Hương, P. Duy Tân, Tp Kon Tum, tỉnh Kon Tum | Đại học | Kinh tế xây dựng | Kinh tế xây dựng | Trường Đại học Đà Nẵng | | | | Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường | UBND xã Đăk Tờ Re | UBND xã Đăk Tờ Re | |
| 44 | Trần Minh | Vương | 20/11/1995 | Kinh | | Xã Đăk Ruồng, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum | Thôn An Quý Bắc, xã Hoài Châu, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định | Đại học | Quản lý đất đai | Quản lý đất đai | Trường Đại học Tây nguyên | | | | Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường | UBND xã Đăk Kôi | UBND xã Đăk Kôi | |

Danh sách này có 44 cá nhân./.